

SỞ GD&ĐT TÂY NINH
Trường THPT Trảng Bàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/QĐ-THPT TB

Trảng Bàng, ngày 29 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023
của Trường THPT Trảng Bàng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, và số Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ biên bản phê duyệt quyết toán năm 2023 giữa Sở GD&ĐT Tây Ninh và Trường THPT Trảng Bàng;

Xét đề nghị của của bộ phận tài chính của đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Trường THPT Trảng Bàng (biên bản kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ văn phòng, bộ phận tài chính và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu :VT, ...

P.THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Hồng Nga

Phụ lục 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC

ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 14 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được xét duyệt/thẩm định: Trường Trung Học Phổ Thông Trảng Bàng

Mã QHNS: 1023461

Mã chương: 422

I. Thành phần xét duyệt/thẩm định:

1. Đại diện đơn vị dự toán được xét duyệt/thẩm định:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nga Chức vụ P.Hiệu trưởng

Ông Phạm Văn Vinh Chức vụ Kế toán

2. Đại diện cơ quan, đơn vị xét duyệt/thẩm định:

Ông Nguyễn Văn Phước Chức vụ Giám đốc

Ông Lê Minh Hoàng Chức vụ Trưởng Phòng KH-TC

Ông Nguyễn Sĩ Võ Chức vụ Phụ trách kế toán

Bà Trần Hồng Thắm Chức vụ Chuyên viên Phòng KH-TC

Bà Võ thị Bích Tuyền Chức vụ Chuyên viên Phòng KH-TC

Bà Tạ Lữ Yên Thảo Chức vụ Chuyên viên Phòng KH-TC

II. Nội dung xét duyệt (hoặc thẩm định):

1. Phạm vi xét duyệt (hoặc thẩm định):

1.1 Phạm vi xét duyệt: xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán năm 2023 (Không bao gồm nguồn vốn đầu tư XD CB). Đối với các khoản thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, nguồn thu, chi theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND chỉ thực hiện đối chiếu trên cơ sở báo cáo của đơn vị.

1.2 Giới hạn xét duyệt: Sở GDĐT thực hiện xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán năm 2023 trên cơ sở dữ liệu trong báo cáo quyết toán năm và các hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp (đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu đã cung cấp); chọn kiểm tra mẫu, không kiểm tra hết chứng từ các khoản thu, chi và số phát sinh tại đơn vị (Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về nội dung và chứng từ thực hiện nhiệm vụ thu, chi tại đơn vị mình quản lý)

- Trong thời gian thực hiện xét duyệt quyết toán: không tiến hành đối chiếu, xác minh trực tiếp các khoản công nợ, không xác minh lại với các đối tượng thụ hưởng, không kiểm tra tính hợp pháp của các chứng từ; không trực tiếp quan sát kiểm kê tiền mặt, vật tư, tài sản của đơn vị.

- Phương pháp kiểm tra: chỉ chọn ngẫu nhiên một số chứng từ thu - chi năm 2023 của đơn vị.

- Tổ xét duyệt làm việc và xử lý số liệu trên cơ sở các tài liệu, báo cáo và số liệu, hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán do đơn vị cung cấp đúng theo biểu mẫu theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Đơn vị chịu trách nhiệm về pháp lý các hồ sơ cung cấp cho Tổ xét duyệt trong thời gian xét duyệt.

2. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- | | |
|-----------------------------------|-------|
| - Tổng số thu trong năm: | đồng; |
| - Số phải nộp ngân sách nhà nước: | đồng; |
| - Số phí được khấu trừ, để lại: | đồng |

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a đính kèm)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- | | |
|---|---------------------|
| - Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: | 83.175.677 đồng; |
| - Dự toán được giao trong năm: | 8.261.710.000 đồng, |

trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm:	7.810.706.000 đồng;
+ Dự toán bổ sung trong năm:	451.004.000 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm:	8.716.286.794 đồng;
- Kinh phí quyết toán:	8.461.202.794 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm:	đồng
- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	461.007.883 đồng, bao gồm:
+ Kinh phí đã nhận:	338.259.677 đồng;
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	122.748.206 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c đính kèm)

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN:	đồng;
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN:	đồng;
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN:	đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC)

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm:	936.560.668 đồng, trong đó:
+ Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính:	đồng;
+ Trích lập các Quỹ:	681.476.668 đồng;
+ Kinh phí cải cách tiền lương:	230.930.000 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1b đính kèm)

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

1.1 Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị thực hiện nộp báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính đúng thời gian quy định.

1.2 Về các biểu mẫu báo cáo quyết toán:

- Thực hiện đầy đủ theo quy định
- Số liệu báo cáo tài chính khớp đúng với các phụ lục đính kèm.

1.3 Về chấp hành các quy định của nhà nước:

* Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ kế toán và hóa đơn chứng từ:

- Đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý nhà nước về tính trung thực của các tài liệu, sổ sách kế toán đã xuất trình cho Tổ xét duyệt. Nếu sau này kiểm tra đối chiếu phát hiện có chênh lệch khác ngoài kết quả nêu trên thì đơn vị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

- Về việc ghi chép sổ kế toán của đơn vị trong phạm vi kiểm tra: Đơn vị có mở, ghi chép, lưu giữ sổ sách kế toán theo quy định.

* Về công khai tài chính: Đơn vị thực hiện công khai theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

* Về quản lý, sử dụng tài sản: đơn vị đã mở sổ theo dõi tình hình sử dụng tài sản.

* Về chế độ chi tiêu: Đơn vị đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.

* Về sổ sách kế toán của đơn vị trong phạm vi kiểm tra: Đơn vị đã mở các loại sổ sách theo dõi các nghiệp vụ kế toán phát sinh theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

* Qua kiểm tra sổ quỹ tiền mặt: Đơn vị có mở sổ quỹ tiền mặt theo quy định, có tổ chức kiểm quỹ tiền mặt cuối năm.

* Các nguồn thu, chi theo Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND năm 2023 chưa thể hiện trong báo cáo quyết toán năm 2023 của đơn vị.

* Hạch toán thu, chi, mục lục ngân sách nhà nước: Đơn vị hạch toán trên chương trình kế toán Misa, hạch toán theo hình thức sổ Nhật ký sổ cái.

2. Kiến nghị:

- Đối với các nguồn thu, chi theo Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của Hội đồng nhân dân về quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Đây là nguồn thu của đơn vị (mặc dù tiêu chí thu đủ bù chi), đề nghị đơn vị tổng hợp vào báo cáo tài chính hàng năm theo quy định.
- Đơn vị lập sổ sách, các báo cáo, đối chiếu đúng số liệu giữa sổ sách kế toán, số liệu trên báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán theo quy định.
- Về công khai tài chính: đề nghị đơn vị thực hiện công khai theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018.
- Về quy chế chi tiêu nội bộ: đơn vị xây dựng quy chế và mục đích sử dụng các nguồn thu theo đúng quy định hiện hành.
- Về chứng từ: Đơn vị thực hiện đầy đủ chứng từ quyết toán theo đúng quy định. Tuy nhiên cần lưu ý một số nội dung như sau:
 - + Chứng từ số 2387 ngày 03/10/2023 (số tiền 29.052.000 đồng) thiếu Đề nghị, Dự trù kinh phí;
 - + Chứng từ số 2408 ngày 13/11/2023 (số tiền 5.000.000 đồng) thiếu người Đề nghị sửa chữa, Dự trù kinh phí;
 - + Chứng từ số 2381 ngày 27/9/2023 (số tiền 10.670.000 đồng) thiếu người đề nghị sửa chữa, Dự trù kinh phí;
 - + Chứng từ 2436 (số tiền 10.266.000 đồng) thiếu 03 Bản báo giá.
- * Một số lưu ý:
 - a. Lưu ý trong công tác quản lý, điều hành:
 - Không để tồn quỹ tiền mặt cao tại đơn vị, thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt hàng tháng; quản lý khoản tiền tạm ứng tránh số dư tiền ứng tồn đọng nhiều và thời gian kéo dài
 - Đối với các khoản thu, chi theo Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của Hội đồng nhân dân, đề nghị đơn vị thực hiện đảm bảo theo Hướng dẫn số 2136 về việc Hướng dẫn Thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
 - Đối với công tác mua sắm, sửa chữa, quản lý và sử dụng tài sản:
 - + Về công tác lưu trữ hồ sơ xây dựng, sửa chữa hè ...: Đơn vị chủ động và tự chịu

trách nhiệm về lưu trữ hồ sơ công trình (gồm có các Quyết định, hợp đồng, bảng dự toán, biên bản, chứng từ ...) đầy đủ, cẩn thận.

+ Đối với các nội dung như mua sắm, sửa chữa tài sản có ghi tăng tài sản, đề nghị đơn vị cập nhật, báo cáo ghi tăng tài sản theo đúng quy định.

+ Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1716/SGDĐT-KHTC ngày 2/4/2024 về việc thực hiện phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công theo Nghị quyết số 59/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh.

b. Lưu ý chung:

-Tuân thủ đúng quy định tại Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ.

- Tổ chức theo dõi quản lý, sử dụng tài sản công đúng, đủ theo quy định hiện hành, tránh lãng phí, thất thoát theo các văn bản quy phạm pháp luật như: Luật số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích sản xuất, kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết đầy đủ, đúng quy định. Trường hợp đơn vị chưa được phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích sản xuất, kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết phải tiến hành nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Thực hiện nghĩa vụ thuế đối với ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

- Thực hiện tính hao mòn tài sản cố định, kiểm kê tài sản cố định hàng năm trước khi lập báo cáo tài chính năm, số liệu kiểm kê tài sản cố định phải khớp đúng với báo cáo tài chính về nguyên giá, số hao mòn, giá trị còn lại; trích khấu hao tài sản cố định phục vụ cho hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh theo đúng quy định. Cập nhật số liệu tài sản cố định đầy đủ, kịp thời vào phần mềm quản lý tài sản.

- Thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị, hàng hóa, dịch vụ đúng quy trình, thẩm quyền, thủ tục quy định của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Nghị quyết số 59/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Thực hiện công khai tài chính và nộp về Phòng KH-TC đúng theo quy định của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị

dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính đúng thời gian, đầy đủ mẫu biểu theo quy định, số liệu báo cáo đảm bảo chính xác, đúng, đủ. Mở (hoặc in) sổ sách kế toán đầy đủ, quản lý và lưu trữ theo quy định; chứng từ kế toán phải đầy đủ, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ, đúng niên độ kế toán hiện hành (như ngày, tháng, năm, nội dung, chữ ký, dấu kiểm soát trên chứng từ, ...) và một số nội dung khác được nhà nước quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017.
- Phản ánh, hạch toán, theo dõi quản lý đầy đủ tất cả các nguồn thu, các khoản phải trả vào chứng từ, sổ sách, báo cáo tài chính của đơn vị.
- Đơn vị thực hiện nộp thuế của các nguồn thu của đơn vị theo đúng quy định.
- Kiểm soát và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của hóa đơn đầu vào tại đơn vị.
- Thanh toán, hạch toán, quyết toán đúng các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như đúng nguồn kinh phí, đúng mục đích sử dụng, nội dung, định mức, tài khoản, mục lục ngân sách nhà nước.
- Thực hiện việc trích lập, quản lý sử dụng đúng, đủ nguồn thu để làm nguồn cải cách tiền lương.
- Các nội dung thu, chi phát sinh ngoài chế độ (nếu có), Lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm hoàn toàn tính hợp pháp, hợp lệ của các khoản thu, chi và chứng từ đi kèm.

V. Ý kiến của đơn vị được xét duyệt:

.....

Biên bản này được lập thành 4 bản (mỗi bên giữ hai bản) được thông qua và được mọi người nhất trí ký tên dưới đây./.

Đại diện đơn vị được xét duyệt/ thẩm định

**Đại diện Sở Giáo dục và
Đào tạo**



Thủ trưởng đơn vị

Kế toán đơn vị

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng Nga

Phạm Văn Vinh